TỈNH ỦY NINH THUẬN	ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
*	
Số 319- CTr/TU	*Ninh Thuận, ngày 19 tháng 02 năm 2025*

CHƯƠNG TRÌNH
hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

---

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia *(viết tắt là Nghị quyết số 57-NQ/TW)*; Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chương trình hành động với những nội dung chủ yếu sau:

I- KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH

Nghị quyết Đại hội tỉnh Đảng bộ tỉnh Ninh Thuận lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020-2025 đã xác định: "Tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng, ứng dụng khoa học và công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, nâng cao năng suất lao động"; Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV đã ban hành Nghị quyết số 14-NQ/TU, ngày 10/01/2022 về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đã góp phần nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả trong sản xuất, kinh doanh và trong công tác quản lý các ngành, lĩnh vực. Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII) của tỉnh năm 2024 đứng thứ 18 cả nước. Hoạt động chuyển đổi số đã từng bước xây dựng ba trụ cột là Chính quyền số, kinh tế số và xã hội số, bước đầu đã đạt được các kết quả quan trọng. Đóng góp của tăng năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng GRDP của tỉnh Ninh Thuận năm 2024 đạt 42,86%. Tuy nhiên, tốc độ và sự bứt phá về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh còn chậm; tiềm lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo còn nhiều hạn chế, chưa tạo được động lực để thúc đẩy phát triển; cơ chế, chính sách, hạ tầng công nghệ số chưa đáp ứng với yêu cầu thực tiễn; nhận thức của một số cấp, ngành, cán bộ, công chức và Nhân dân về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số còn hạn chế nhất định.

II- MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra trong Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

- Xác định nhiệm vụ cụ thể, phù hợp tình hình thực tiễn địa phương để các cấp ủy đảng chỉ đạo, xây dựng kế hoạch hành động, tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, hiện thực hóa mục tiêu đưa khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh là đột phá quan trọng hàng đầu, là động lực chính để phát triển nhanh lực lượng sản xuất hiện đại, hoàn thiện quan hệ sản xuất, đổi mới phương thức quản trị địa phương, phát triển kinh tế-xã hội, ngăn chặn nguy cơ tụt hậu, hiện thực hóa khát vọng đưa Ninh Thuận trở thành một trong những địa phương có trình độ phát triển khoa học, công nghệ và chuyển đổi số đạt mức trên trung bình của cả nước, góp phần cùng đất nước phát triển bứt phá, giàu mạnh trong kỷ nguyên mới.

2. Các chỉ tiêu cụ thể

a) Đến năm 2030

- Tiềm lực, trình độ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của tỉnh đạt mức tiên tiến ở nhiều lĩnh vực quan trọng. Trình độ, năng lực công nghệ, đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp; năng lực cạnh tranh số và chỉ số phát triển Chính phủ điện tử; đạt mức trên trung bình của Việt Nam.

- Đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế của tỉnh ở mức 60%; quy mô kinh tế số đạt tối thiểu 30% GRDP. Tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp đạt trên 80%; giao dịch không dùng tiền mặt đạt 80%. Tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo đạt trên 40% trong tổng số doanh nghiệp. Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo góp phần quan trọng xây dựng, phát triển giá trị văn hoá, xã hội, con người, đóng góp vào chỉ số phát triển con người (HDI) duy trì trên 0,7.

- Kinh phí chi cho nghiên cứu phát triển (R&D) của tỉnh đạt 02% GRDP, trong đó kinh phí từ xã hội chiếm hơn 60%; bố trí ít nhất 03% tổng chi ngân sách hằng năm cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia và tăng dần theo yêu cầu phát triển.

- Rà soát, sắp xếp lại tổ chức khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo của tỉnh bảo đảm hiệu lực, hiệu quả, gắn kết chặt chẽ giữa nghiên cứu - ứng dụng - đào tạo. Nguồn nhân lực nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo đạt 12 người/10.000 dân; số lượng công bố khoa học tăng trung bình 10%/năm; số lượng đơn đăng ký sáng chế, văn bằng bảo hộ sáng chế tăng trung bình 16 - 18%/năm, tỷ lệ khai thác thương mại đạt 8 - 10%.

- Hạ tầng công nghệ số tiên tiến, hiện đại, dung lượng siêu lớn, băng thông siêu rộng bằng hoặc hơn các tỉnh trong khu vực; từng bước làm chủ một số công nghệ chiến lược, công nghệ số như: Trí tuệ nhân tạo, Internet vạn vật (IoT), dữ liệu lớn, điện toán đám mây, chuỗi khối, bán dẫn, công nghệ lượng tử, nano, công nghệ vật liệu tiên tiến, thông tin di động 5G, 6G, thông tin vệ tinh và một số công nghệ

mới nổi; phủ sóng 5G toàn tỉnh; hoàn thành xây dựng đô thị thông minh đối với thành phố Phan Rang - Tháp Chàm; thu hút tổ chức, doanh nghiệp công nghệ đặt trụ sở, đầu tư nghiên cứu, sản xuất tại tỉnh.

- Quản lý nhà nước từ Tỉnh đến xã, phường trên môi trường số, kết nối và vận hành thông suốt giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị. Hoàn thành xây dựng, kết nối, chia sẻ đồng bộ cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu các ngành; khai thác và sử dụng có hiệu quả tài nguyên số, dữ liệu số; hình thành sàn giao dịch dữ liệu; phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số, công dân số, công nghiệp văn hoá số đạt mức cao của thế giới; bảo đảm an toàn, an ninh không gian mạng, an ninh dữ liệu và bảo vệ dữ liệu.

b) Tầm nhìn đến năm 2045

Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phát triển vững chắc, góp phần đưa Ninh Thuận trở thành tỉnh phát triển, trong nhóm 20 tỉnh có thu nhập cao; có quy mô kinh tế số đạt tối thiểu 50% GRDP; thuộc nhóm 20 tỉnh dẫn đầu về đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số. Tỷ lệ doanh nghiệp công nghệ số cao hơn trung bình cả nước; thu hút được nhiều doanh nghiệp công nghệ đặt trụ sở, đầu tư nghiên cứu, sản xuất tại tỉnh.

III- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn xã hội về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

- Các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên nghiên cứu, quán triệt sâu sắc chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về chuyển đổi số, phát triển khoa học, nhất là Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị; xây dựng và tổ chức triển khai chương trình tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng về nội dung Nghị quyết số 57-NQ/TW theo hướng: đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền thông qua báo chí, phát thanh, truyền hình, các nền tảng số, mạng xã hội và các phương tiện điện tử khác; cụ thể hóa nội dung tuyên truyền cho từng nhóm đối tượng người dân, doanh nghiệp, chính quyền các cấp; kế hoạch tuyên truyền phải có mục tiêu, tiêu chí đánh giá cụ thể, định kỳ đo lường và công bố kết quả.

- Theo dõi, cập nhật các quy định do Trung ương ban hành để triển khai tại địa phương quy định về: trách nhiệm người đứng đầu, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo; trách nhiệm xây dựng, ban hành chương trình, kế hoạch, đề án phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của cơ quan, tổ chức. Định kỳ đánh giá, công bố mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị, người đứng đầu

và cán bộ, công chức, viên chức; kết quả thực hiện chuyển đổi số là tiêu chí đánh giá hiệu quả thực hiện nhiệm vụ, đánh giá thi đua, khen thưởng hằng năm.

- Bố trí phù hợp số lượng cán bộ có trình độ chuyên môn khoa học kỹ thuật trong cấp ủy các cấp. Phát huy tinh thần sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Phấn đấu bố trí tỷ lệ cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học kỹ thuật trong đội ngũ lãnh đạo từng cơ quan, đơn vị nhà nước, hướng tới tối thiểu đạt 25%.

- Xây dựng kế hoạch triển khai chương trình hành động của Chính phủ và Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW với các mục tiêu được lượng hóa cụ thể; giao trách nhiệm người đứng đầu các đơn vị trực tiếp phụ trách, chỉ đạo; xây dựng bộ tiêu chí đánh giá; định kỳ đo lường, công bố công khai kết quả; đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ dựa trên kết quả thực hiện.

- Tổ chức triển khai sâu rộng, đạt hiệu quả cao tại tỉnh phong trào *"học tập số"*, phổ cập, nâng cao kiến thức khoa học, công nghệ, kiến thức số trong cán bộ, công chức và Nhân dân; các phong trào khởi nghiệp, sáng tạo, cải tiến nâng cao hiệu quả công việc, năng suất lao động, khơi dậy tinh thần tự chủ, tự tin, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc, phát huy trí tuệ Việt Nam thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh.

2. Khẩn trương, quyết liệt hoàn thiện thể chế; xoá bỏ mọi tư tưởng, quan niệm, rào cản đang cản trở sự phát triển; đưa thể chế thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Rà soát và chủ động đề xuất sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện đồng bộ các quy định pháp luật về khoa học, công nghệ, đầu tư, đầu tư công, mua sắm công, ngân sách nhà nước, tài sản công, sở hữu trí tuệ, thuế... để tháo gỡ các điểm nghẽn, rào cản, giải phóng các nguồn lực, khuyến khích, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia, phát triển nguồn nhân lực; cải cách phương thức quản lý, triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ phù hợp với từng loại hình nghiên cứu; cải cách cơ chế quản lý tài chính trong việc thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, đơn giản hoá tối đa các thủ tục hành chính; giao quyền tự chủ trong sử dụng kinh phí nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ. Đồng thời theo dõi sát, nắm bắt tình hình để chủ động, khẩn trương cụ thể hóa, triển khai kịp thời tại địa phương các cơ chế, chính sách tháo gỡ, ngay sau khi được các cơ quan Trung ương ban hành.

- Nghiên cứu thực hiện thí điểm tại tỉnh sau khi Nhà nước ban hành cơ chế thí điểm để doanh nghiệp thử nghiệm công nghệ mới có sự giám sát của Nhà nước và

có chính sách miễn trừ trách nhiệm đối với doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong trường hợp thử nghiệm công nghệ mới, mô hình kinh doanh mới mà có thiệt hại về kinh tế do nguyên nhân khách quan. Nghiên cứu tính khả thi trong việc xây dựng và vận hành quỹ đầu tư mạo hiểm cho khởi nghiệp sáng tạo, ươm tạo công nghệ và chuyển đổi số tại tỉnh.

- Thực hiện nghiêm, khẩn trương theo tiến độ những nhiệm vụ theo thẩm quyền của tỉnh trong việc rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan nhà nước từ Trung ương đến địa phương để bảo đảm thống nhất, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Chủ động chuẩn bị các điều kiện cần thiết để triển khai kịp thời cơ chế, chính sách do Trung ương ban hành về hỗ trợ, phát triển các tổ chức nghiên cứu khoa học và công nghệ công lập hoạt động hiệu quả; giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tổ chức, cán bộ, tài chính, chuyên môn; được sử dụng ngân sách nhà nước thuê chuyên gia, sử dụng tài sản hữu hình và trí tuệ để liên kết, hợp tác khoa học và công nghệ với các tổ chức, doanh nghiệp; cơ chế cho phép và khuyến khích các tổ chức nghiên cứu, nhà khoa học thành lập và tham gia điều hành doanh nghiệp dựa trên kết quả nghiên cứu.

- Thu hút, sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực đầu tư cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số của tỉnh. Cơ cấu lại nguồn ngân sách chi sự nghiệp khoa học và công nghệ bảo đảm tập trung, có trọng tâm, trọng điểm, không dàn trải. Thực hiện cơ chế, chính sách khuyến khích mua sắm công đối với các sản phẩm, hàng hoá là kết quả nghiên cứu khoa học do doanh nghiệp trong nước tạo ra; cơ chế nghiên cứu, tiếp cận, mua các bí mật công nghệ, học hỏi, sao chép các công nghệ tiên tiến của nước ngoài.

3. Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

- Đề xuất nội dung phù hợp với tình hình, điều kiện, thế mạnh của tỉnh để tham gia vào Chương trình phát triển công nghệ và công nghiệp chiến lược quốc gia (*các lĩnh vực năng lượng, môi trường, công nghệ sinh học, trí tuệ nhân tạo, vật liệu tiên tiến, vật liệu tái chế*). Nhất là nghiên cứu, đề xuất với Trung ương về đầu tư Trung tâm nghiên cứu về năng lượng (*tái tạo, hạt nhân*) tại tỉnh.

- Tiếp tục thúc đẩy phát triển mạnh mẽ hạ tầng năng lượng bền vững, năng lượng mới, năng lượng sạch của tỉnh để góp phần bảo đảm an ninh năng lượng cho phát triển khoa học, công nghệ, các ngành công nghiệp chiến lược. Quản lý chặt chẽ, khai thác, sử dụng có hiệu quả các nguồn tài nguyên khoáng sản của đất nước, nhất là đất hiếm để phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo.

- Ưu tiên đầu tư xây dựng Trung tâm đổi mới sáng tạo tỉnh Ninh Thuận, kết nối với các trung tâm đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo trong nước, tập trung vào các công nghệ chiến lược, thế mạnh của tỉnh và chuyển đổi số. Tạo điều kiện và thực hiện đạt hiệu quả cao cơ chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đầu tư, xây dựng các phòng thí nghiệm và các trung tâm nghiên cứu phát triển khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh.

- Đẩy mạnh ứng dụng và phát triển công nghệ số; rà soát các nghị quyết, chương trình, kế hoạch và cơ chế chính sách tỉnh đã ban hành để cập nhật, hoàn thiện theo các chính sách của Trung ương về khuyến khích đầu tư, mua, thuê các sản phẩm, dịch vụ số; chính sách đặc biệt để đào tạo, phát triển, thu hút tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong và ngoài nước hoạt động lĩnh vực chuyển đổi số, phát triển sản phẩm công nghệ số, công nghiệp an ninh mạng. Xây dựng kế hoạch của tỉnh trong triển khai dùng chung các nền tảng số quốc gia, vùng bảo đảm hoạt động thống nhất, liên thông của các ngành, lĩnh vực trên môi trường số. Thúc đẩy hệ sinh thái kinh tế số trên các lĩnh vực.

- Thực hiện cơ chế hợp tác công tư để phát triển hạ tầng số hiện đại, trong đó nguồn lực nhà nước là chủ yếu. Phát triển hạ tầng viễn thông, Internet đáp ứng yêu cầu dự phòng, kết nối, an toàn, bền vững, hệ thống truyền dẫn dữ liệu qua vệ tinh, mạng cáp quang băng thông rộng tốc độ cao phủ sóng toàn quốc, mạng thông tin di động 5G, 6G và các thế hệ tiếp theo. Phát triển hạ tầng vật lý số, hạ tầng tiện ích số; tích hợp cảm biến, ứng dụng công nghệ số vào hạ tầng thiết yếu. Phát triển ngành công nghiệp IoT, xây dựng một số cụm công nghiệp IoT di động.

- Triển khai tại tỉnh các cơ chế, chính sách của Trung ương về hỗ trợ các doanh nghiệp trong nước đầu tư, xây dựng Trung tâm dữ liệu, điện toán đám mây; thu hút doanh nghiệp nước ngoài đặt trung tâm dữ liệu, điện toán đám mây tại tỉnh. Xây dựng, phát huy hiệu quả dữ liệu của tỉnh bảo đảm liên thông, tích hợp, chia sẻ. Phát triển kinh tế dữ liệu, thị trường dữ liệu và các sàn giao dịch dữ liệu. Tranh thủ thời cơ tham gia vào ngành công nghiệp dữ liệu lớn của Việt Nam. Phát triển mạnh mẽ ứng dụng trí tuệ nhân tạo dựa trên dữ liệu lớn đối với các ngành, lĩnh vực quan trọng của tỉnh.

4. Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

- Tăng cường đầu tư, đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, bảo đảm nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh. Lựa chọn, đề cử học sinh, sinh viên giỏi của tỉnh theo học các lĩnh vực toán học, vật lý, sinh học, hoá học, kỹ thuật và công nghệ then chốt, nhất là ở các trình độ sau đại học theo các cơ chế,

chính sách về tín dụng, học bổng và học phí của Trung ương; nghiên cứu xây dựng và triển khai các chương trình đào tạo tài năng trên các lĩnh vực của tỉnh; xây dựng, kết nối và phát triển mạng lưới chuyên gia, nhà khoa học trong nước và quốc tế phục vụ cho các nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh.

- Rà soát, đánh giá lại các chính sách thu hút, tuyển dụng và đãi ngộ nhân lực của tỉnh và cập nhật các cơ chế chính sách mới của Trung ương để hoàn thiện nhằm thu hút chuyên gia, nhà khoa học giỏi, nhân lực chuyên môn về chuyển đổi số, lực lượng chuyên trách bảo đảm an toàn, an ninh mạng làm việc tại các cơ quan nhà nước, bảo đảm đủ về số lượng, chất lượng, phù hợp theo đặc thù của tỉnh.

- Tập trung nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch số 266-KH/TU, ngày 25/01/2024 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW, ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng về phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới; các chương trình, đề án, kế hoạch phát triển nguồn nhân lực đã được phê duyệt, tập trung vào nhân lực phục vụ phát triển công nghệ cao, công nghệ chiến lược.

- Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông, tăng cường việc đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học; nghiên cứu lồng ghép các mô hình và phương pháp dạy học tiên tiến như STEM, STEAM, trí tuệ nhân tạo (AI) vào chương trình giáo dục hiện hành để người học tiếp cận nhanh khoa học, kỹ thuật gắn lý thuyết với hoạt động trải nghiệm, sáng tạo ngay tại trường phổ thông. Tập trung đầu tư đồng bộ hạ tầng giáo dục; trong đó, chú trọng đầu tư phòng thí nghiệm khoa học tự nhiên, phòng khoa học công nghệ hiện đại để giúp người học có điều kiện tự học, tự nghiên cứu khoa học.

- Nghiên cứu quy hoạch phát triển mô hình trường Trung học phổ thông thực hành trong trường Đại học trên địa bàn tỉnh nhằm đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng mục tiêu phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh.

5. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị quốc gia, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh

- Chủ động chuẩn bị trước một bước về đầu tư hạ tầng kỹ thuật, nhân lực để chủ động, sẵn sàng triển khai thực hiện ngay kế hoạch và lộ trình đưa toàn bộ hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị lên môi trường số, bảo đảm liên thông, đồng bộ, bí mật nhà nước, sau khi Trung ương có hướng dẫn; phát triển hệ thống giám sát, điều hành thông minh nhằm tăng cường quản lý công; đổi mới toàn diện việc giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc

địa giới hành chính; nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ số cho người dân và doanh nghiệp, hướng tới cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, cá nhân hoá và dựa trên dữ liệu; tăng cường giám sát, đánh giá và trách nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền trong phục vụ Nhân dân. Nghiên cứu các quy định của Trung ương để ban hành chính sách đặc thù của tỉnh để thu hút, tuyển dụng, giữ chân nhân lực về khoa học, công nghệ và chuyển đổi số làm việc trong các cơ quan của hệ thống chính trị.

- Phát triển các nền tảng số an toàn và tăng cường ứng dụng công nghệ số, hình thành công dân số; đóng góp vào phát triển một số mạng xã hội Việt Nam, xây dựng xã hội số an toàn, lành mạnh; thúc đẩy phát triển văn hoá số bảo đảm giữ gìn bản sắc dân tộc, thực hiện tốt quy tắc ứng xử trên không gian mạng, giảm thiểu tác động tiêu cực của công nghệ số đối với xã hội; xây dựng nền tảng số nhằm giám sát, thu thập dữ liệu lĩnh vực tài nguyên, môi trường của tỉnh.

- Bảo đảm an toàn, an ninh mạng và chủ quyền quốc gia trên nền tảng số và không gian mạng; an ninh, an toàn dữ liệu hợp pháp của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp và chủ quyền an ninh dữ liệu quốc gia. Triển khai có hiệu quả Luật Dữ liệu (*có hiệu lực từ ngày 01/7/2025*), thúc đẩy khai thác hiệu quả dữ liệu dân cư, căn cước, định danh điện tử; tăng cường công tác đảm bảo an ninh, an toàn thông tin, hệ thống thông tin quan trọng, trọng yếu. Phát huy vai trò Tổ an ninh mạng, an toàn thông tin phục vụ nhiệm vụ của Đề án 06; triển khai thực hiện các nhiệm vụ phục vụ xây dựng Trung tâm Dữ liệu quốc gia.

Đẩy mạnh khai thác sử dụng hiệu quả trí tuệ nhân tạo phục vụ công tác tham mưu, lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành hoạt động của hệ thống chính trị; triển khai, sử dụng có hiệu quả Phần mềm theo dõi tiến trình Đại hội đảng bộ các cấp qua ứng dụng VNeID; khai thác hiệu quả tiện ích, ứng dụng, phần mềm liên quan đến công tác Đảng do Văn phòng Trung ương Đảng đã cung cấp phục vụ công tác tổ chức đại hội, công tác thu thập, tổng hợp thông tin thuộc Đề án chuyển đổi số trong các cơ quan đảng.

- Từng bước ứng dụng công nghệ số trong chỉ huy, điều hành tác chiến của lực lượng vũ trang cũng như làm chủ công nghệ cao trong hoạt động quốc phòng, an ninh tại tỉnh; ngăn chặn hiệu quả tội phạm lĩnh vực chuyển đổi số, chống lừa đảo trực tuyến; xây dựng, phát huy sức mạnh thế trận chiến tranh nhân dân, thế trận lòng dân trên không gian mạng để bảo vệ Tổ quốc.

6. Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp

Rà soát, đánh giá tác động của việc thực hiện các chính sách trong thời gian qua của tỉnh về ưu đãi, khuyến khích doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp vừa và nhỏ đầu tư cho chuyển đổi số, nghiên cứu, ứng dụng khoa học, đổi mới công nghệ

để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, quản trị doanh nghiệp; chính sách hỗ trợ khởi nghiệp về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; từ đó nghiên cứu hoàn thiện, bảo đảm các chính sách phải dễ dàng tiếp cận, có tác động thực sự tích cực đối với doanh nghiệp.

Nghiên cứu xây dựng các chính sách của tỉnh về: Thu hút các doanh nghiệp trong và ngoài nước khởi nghiệp tại tỉnh; đẩy mạnh chuyển giao tri thức, đào tạo nhân lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo thông qua doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI); cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ cho các doanh nghiệp công nghệ số thực hiện các nhiệm vụ trọng điểm về chuyển đổi số; cơ chế ưu đãi về đất đai, tín dụng, thuế trong nghiên cứu, thử nghiệm, ứng dụng, phát triển và sản xuất sản phẩm, dịch vụ công nghệ số. Thúc đẩy doanh nghiệp tái đầu tư hạ tầng, đầu tư nghiên cứu và phát triển (R&D).

- Đẩy mạnh tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số, bảo đảm kinh tế số các ngành, lĩnh vực chiếm tối thiểu 70% kinh tế số; đẩy mạnh sản xuất thông minh trong các ngành, lĩnh vực: Nông nghiệp, thương mại, tài chính, giáo dục, y tế, giao thông, logistics.

7. Tăng cường hợp tác quốc tế trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Nắm bắt thông tin, chủ động đề xuất tham gia các chương trình hợp tác quốc tế của các bộ, ngành trung ương về nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ với các quốc gia có trình độ khoa học và công nghệ, chuyển đổi số phát triển, nhất là các lĩnh vực trí tuệ nhân tạo, công nghệ sinh học, năng lượng nguyên tử và các công nghệ chiến lược khác.

Đẩy mạnh hợp tác với các tỉnh, khu vực có trình độ khoa học, công nghệ, chuyển đổi số phát triển, nhất là các lĩnh vực trí tuệ nhân tạo, công nghệ sinh học, khoa học vật liệu và sự sống và các công nghệ chiến lược khác; học tập kinh nghiệm, kịp thời ứng dụng các thành tựu, kinh nghiệm của các tỉnh với thực tiễn của tỉnh Ninh Thuận.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cấp ủy, tổ chức đảng các cấp tổ chức phổ biến, quán triệt, tuyên truyền nội dung Nghị quyết tới cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân; đồng thời căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động xây dựng kế hoạch, chương trình, đề án cụ thể để triển khai thực hiện Nghị quyết và Chương trình hành động này.

2. Đảng ủy Các cơ quan Đảng tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các cơ chế, chính sách có liên quan, xác định nguồn lực thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu Nghị quyết và Chương trình hành động này đề ra. Đồng thời, chỉ đạo tăng cường công tác theo dõi, giám sát việc triển khai thực hiện.

3. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể, ưu tiên bố trí nguồn lực tài chính để thực hiện;

chỉ đạo các sở, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch thực hiện hiệu quả Chương trình hành động này của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Hàng năm, 3 năm và 5 năm báo cáo kết quả triển khai thực hiện; thường xuyên chỉ đạo, giám sát, kiểm tra, đôn đốc tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, nhằm thực hiện thắng lợi mục tiêu đề ra.

4. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội xây dựng chương trình, kế hoạch tuyên truyền, quán triệt, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia thực hiện thực hiện Nghị quyết, Chương trình hành động. Đồng thời, phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội đối với việc xây dựng các chủ trương, cơ chế, chính sách về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học và quá trình thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị, Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

5. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức, hướng dẫn việc quán triệt thực hiện Chương trình hành động; định kỳ sơ kết, tổng kết việc thực hiện, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

6. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tăng cường kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị, Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các chủ trương về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

7. Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy thành lập Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc, quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo.

8. Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy phụ trách địa bàn thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và Chương trình hành động này.

Nơi nhận:
- Bộ Chính trị,
- Đảng ủy Chính phủ (để b/cáo),
- Ban Chính sách, Chiến lược TW (để b/cáo),
- Văn phòng Trung ương Đảng (để b/cáo),
- Các ban đảng, đảng ủy, huyện ủy, thành ủy trực thuộc,
- Các sở, ban ngành, Mặt trận, đoàn thể tỉnh,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu văn phòng Tỉnh ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
TỈNH ỦY NINH THUẬN

Nguyễn Đức Thanh